

**THÔNG TƯ số 03/2005/TT-BTC**  
**ngày 06/01/2005 hướng dẫn**  
**thực hiện quy chế công khai**  
**tài chính đối với các cấp ngân**  
**sách nhà nước và chế độ báo**  
**cáo tình hình thực hiện công**  
**khai tài chính.**

*nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính như sau:*

**1. Công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước và ngân sách trung ương:**

**1.1. Nội dung công khai:**

1.1.1. Cân đối dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 01/CKTC-NSNN đính kèm).

1.1.2. Cân đối dự toán, quyết toán ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 02/CKTC-NSNN đính kèm).

1.1.3. Dự toán, quyết toán thu cân đối ngân sách nhà nước theo lĩnh vực đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 03/CKTC-NSNN đính kèm)

1.1.4. Dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 04/CKTC-NSNN đính kèm)

1.1.5. Dự toán, quyết toán các khoản thu quản lý qua ngân sách đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn.

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;*

*Căn cứ Quyết định số 237/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong ngành Tài chính;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách*

(Theo Mẫu số 05/CKTC-NSNN đính kèm)

1.1.6. Dự toán, quyết toán chi ngân sách trung ương theo từng lĩnh vực đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 06/CKTC-NSNN đính kèm)

1.1.7. Tổng số và chi tiết theo từng lĩnh vực dự toán chi ngân sách trung ương cho từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao; tổng số và chi tiết theo từng lĩnh vực quyết toán chi ngân sách trung ương cho từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương đã được Quốc hội phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 07/CKTC-NSNN đính kèm)

1.1.8. Dự toán, quyết toán chi ngân sách trung ương cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao (đối với dự toán), Quốc hội phê chuẩn (đối với quyết toán).

(Theo Mẫu số 08/CKTC-NSNN đính kèm)

1.1.9. Dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi cân đối ngân sách địa phương, số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã

được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao (đối với dự toán), đã được Quốc hội phê chuẩn, Bộ Tài chính thẩm định (đối với quyết toán); tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao.

(Theo Mẫu số 09/CKTC-NSNN đính kèm)

**1.2. Bộ trưởng Bộ Tài chính** thực hiện công khai hàng năm những nội dung quy định tại điểm 1.1 mục 1 của Thông tư này.

(Theo Mẫu số 01/QĐ-CKNS đính kèm)

**1.3. Hình thức công khai:** Việc công khai các nội dung quy định tại điểm 1.1 mục 1 của Thông tư này được thực hiện bằng các hình thức sau: thông báo bằng văn bản cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phát hành ấn phẩm; công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính (địa chỉ: [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn))

**1.4. Thời điểm công khai:** chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày Quốc hội ban hành Nghị quyết về quyết định dự toán ngân sách nhà nước, phân bổ ngân sách trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước.

**2. Công khai số liệu ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**(gọi chung là ngân sách tỉnh) và ngân sách cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

**2.1. Nội dung công khai:**

2.1.1. Cân đối dự toán, quyết toán ngân sách tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 10/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.2. Dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 11/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.3. Dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 12/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.4. Dự toán, quyết toán chi ngân sách tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 13/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.5. Dự toán, quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 14/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.6. Tổng số và chi tiết theo từng lĩnh vực dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao; tổng số và chi tiết theo từng lĩnh vực quyết toán ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 15/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.7. Dự toán, quyết toán chi xây dựng cơ bản từ ngân sách cấp tỉnh cho từng dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao (đối với dự toán), đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn (đối với quyết toán).

(Theo Mẫu số 16/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.8. Dự toán, quyết toán chi cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và một số mục tiêu, nhiệm vụ khác đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 17/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.9. Dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi cân đối ngân sách huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh, số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh giao (đối với dự toán), đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn, Sở Tài chính thẩm định (đối với quyết toán)

(Theo Mẫu số 18/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.10. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho ngân sách từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trong thời kỳ ổn định ngân sách.

(Theo Mẫu số 19/CKTC-NSDP đính kèm)

2.1.11. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách từng xã, phường, thị trấn đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách.

(Theo Mẫu số 20/CKTC-NSDP đính kèm)

**2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** thực hiện công khai ngân sách hàng năm theo nội dung quy định tại điểm 2.1 mục 2 của Thông tư này.

(Theo Mẫu số 02/QĐ-CKNS đính kèm)

**2.3. Hình thức công khai:** Việc công khai các nội dung quy định tại điểm 2.1 mục 2 của Thông tư này được thực hiện bằng các hình thức sau: thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị thuộc

cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; phát hành ấn phẩm; công bố trên trang thông tin điện tử (đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trang thông tin điện tử).

**2.4. Thời điểm công khai:** Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết về quyết định dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách.

**3. Công khai số liệu ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách huyện) và ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:**

**3.1. Nội dung công khai:**

3.1.1. Cân đối dự toán, quyết toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 21/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.2. Dự toán, quyết toán ngân sách cấp huyện, ngân sách xã, phường, thị trấn đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 22/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.3. Dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện và thu ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 23/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.4. Dự toán, quyết toán chi ngân

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \* 99638250

sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn.

(Theo mẫu số 24/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.5. Dự toán, quyết toán chi ngân sách cấp huyện theo từng lĩnh vực đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 25/CKTC-NSĐP đính kèm)

3.1.6. Tổng số và chi tiết từng lĩnh vực dự toán chi ngân sách cấp huyện cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao; tổng số và chi tiết theo từng lĩnh vực quyết toán chi ngân sách cấp huyện cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 26/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.7. Dự toán, quyết toán chi xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện cho từng dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao (đối với dự toán), đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn (đối với quyết toán).

(Theo Mẫu số 27/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.8. Dự toán, quyết toán chi cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và một số mục tiêu, nhiệm vụ khác do cấp huyện thực hiện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 28/CKTC-NSH đính kèm)

3.1.9. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

(Theo Mẫu số 29/CKTC-NSĐP đính kèm)

3.1.10. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách từng xã, phường, thị trấn đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

(Theo Mẫu số 30/CKTC-NSĐP đính kèm)

3.1.11. Dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách của từng xã, phường, thị trấn; số bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho xã, phường, thị trấn đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, Ủy ban nhân dân huyện giao (đối với dự toán), đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn, Phòng Tài chính thẩm định (đối với quyết toán).

(Theo Mẫu số 31/CKTC-NSH đính kèm)

**3.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện** thực hiện công khai ngân sách hàng năm theo nội dung quy định tại điểm 3.1 mục 3 của Thông tư này.

(Theo Mẫu số 03/QĐ-CKNS đính kèm)

**3.3. Hình thức công khai:** Việc công khai các nội dung quy định tại điểm 3.1 mục 3 của Thông tư này được thực hiện bằng các hình thức sau: thông báo bằng

văn bản cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc cấp huyện; phát hành ấn phẩm.

**3.4. Thời điểm công khai:** Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành Nghị quyết về quyết định dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách.

**4. Công khai số liệu ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã) và các hoạt động tài chính khác ở xã:**

**4.1. Nội dung công khai:**

4.1.1. Cân đối dự toán, quyết toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 32/CKTC-NSX đính kèm)

4.1.2. Dự toán, quyết toán thu ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 33/CKTC-NSX đính kèm)

4.1.3. Dự toán, quyết toán chi ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, phê chuẩn

(Theo Mẫu số 34/CKTC-NSX đính kèm)

4.1.4. Dự toán, quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 35/CKTC-NSX đính kèm)

4.1.5. Dự toán, quyết toán chi cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia và

một số mục tiêu, nhiệm vụ khác do cấp xã thực hiện đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, phê chuẩn.

(Theo Mẫu số 36/CKTC-NSX đính kèm)

4.1.6. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

(Theo Mẫu số 37/CKTC-NSX đính kèm)

4.1.7. Chi tiết kế hoạch và kết quả các hoạt động tài chính khác của cấp xã.

(Theo Mẫu số 38/CKTC-NSX đính kèm)

**4.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã** thực hiện công khai ngân sách hàng năm theo nội dung quy định tại điểm 4.1 mục 4 của Thông tư này.

(Theo Mẫu số 04/QĐ-CKNS đính kèm)

**4.3. Hình thức công khai:** Việc công khai các nội dung quy định tại điểm 4.1 của Thông tư này được thực hiện bằng các hình thức sau: niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và trưởng các thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc ở xã và tổ dân phố ở phường, thị trấn; thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã.

**4.4. Thời gian công khai:** Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành Nghị quyết

về quyết định dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính khác.

**5. Chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.**

**5.1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm** gửi tài liệu, số liệu công khai tài chính ngay tại thời điểm công khai theo quy định tại Thông tư này cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài chính cấp huyện.

**5.2. Phòng Tài chính cấp huyện hàng năm có trách nhiệm:**

- Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp tình hình công khai tài chính của các xã, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện báo cáo Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 hàng năm (đối với công khai dự toán), trước ngày 31 tháng 8 hàng năm (đối với công khai quyết toán).

(Theo Mẫu số 39/CKNS-BC đính kèm)

- Tổng hợp và công bố số liệu công khai tài chính của các xã, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện trước ngày 31 tháng 5 hàng năm (đối với công khai dự toán), trước ngày 30 tháng 9 hàng năm (đối với

công khai quyết toán) theo các biểu mẫu công khai đối với ngân sách xã và các đơn vị dự toán ngân sách.

- Tổng hợp số liệu công khai dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Theo Mẫu số 23/CKTC-NSH); số liệu dự toán, quyết toán chi ngân sách huyện theo lĩnh vực (Theo Mẫu số 40/CKNS-BC đính kèm) gửi cơ quan tài chính cấp trên.

**5.3. Sở Tài chính cấp tỉnh có trách nhiệm:**

- Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình công khai tài chính của các huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 5 hàng năm (đối với công khai dự toán), trước ngày 31 tháng 02 năm sau (đối với công khai quyết toán)

(Theo Mẫu số 41/CKNS-BC đính kèm)

- Tổng hợp và công bố số liệu công khai tài chính của cấp huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hàng năm (đối với công khai dự toán), trước ngày 31 tháng 5 năm sau (đối với công khai quyết toán) theo các biểu mẫu công khai được quy định đối với ngân sách huyện và các đơn vị dự toán ngân sách.

- Tổng hợp số liệu công khai dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Theo Mẫu số 12/CKTC-NSDP) và số liệu dự toán, quyết toán chi ngân sách địa phương theo lĩnh vực gửi Bộ Tài

chính (Theo Mẫu số 42/CKNS-BC đính kèm)

- Các báo cáo gửi Bộ Tài chính quy định tại Thông tư này được gửi 01 bản kèm theo files dữ liệu điện tử hoặc truyền thư điện tử theo địa chỉ email: [tkns@mof.gov.vn](mailto:tkns@mof.gov.vn)

**5.4. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm:** Tổng hợp tình hình thực hiện công khai tài chính trong cả nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp và công bố bằng hình thức phát hành ấn phẩm số liệu công khai tài chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương và của các địa phương theo biểu mẫu công khai đối với ngân sách địa phương, các đơn vị dự toán ngân sách; Tổng hợp và công bố số liệu công khai dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước; số liệu dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước theo lĩnh vực.

## 6. Kiểm tra và giám sát thực hiện:

6.1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, các đơn vị dự toán cấp trên chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Trong quá trình kiểm tra giám sát, nếu phát hiện có vi phạm thì phải xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

6.2. Cơ quan tài chính chủ trì phối hợp

cùng với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Quy chế công khai tài chính.

6.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị và nhân dân giám sát việc thực hiện công khai tài chính theo các quy định của Quy chế công khai tài chính, ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

## 7. Chất vấn và trả lời chất vấn

7.1. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng được tiếp nhận thông tin công khai ngân sách nhà nước theo các quy định của Quy chế công khai tài chính có quyền chất vấn cơ quan, tổ chức, đơn vị về các nội dung công khai.

Việc chất vấn được thực hiện dưới các hình thức:

- Bằng văn bản.
- Chất vấn trực tiếp trong các kỳ họp.

7.2. Người có trách nhiệm thực hiện công khai phải trả lời chất vấn về các nội dung đã được công bố công khai. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng hình thức trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi tới người chất vấn, tùy theo hình thức chất vấn và nội dung chất vấn.

7.3. Trường hợp trả lời chất vấn bằng văn bản, người bị chất vấn phải trả lời cho người chất vấn chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức



tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

## 8. Xử lý vi phạm:

8.1. Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công khai tài chính là những hành vi sau đây:

- Công khai không đầy đủ nội dung, hình thức, thời gian quy định;
- Công khai số liệu sai sự thật;
- Công khai những số liệu thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo chậm thời gian, báo cáo sai sự thật về chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính được quy định tại điểm 5 của Thông tư này.

8.2. Tổ chức, cá nhân, đơn vị vi phạm các quy định của pháp luật về công khai tài chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất của công chức; xử phạt hành chính đối với vi phạm về báo cáo và công khai tài chính theo quy định tại Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ về xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, Thông tư số 120/2004/TT-BTC ngày 15/12/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày

04/11/2004 của Chính phủ về xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## 9. Tổ chức thực hiện:

9.1. Kinh phí thực hiện công khai tài chính của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải thực hiện công khai theo quy định của Thông tư này được bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên của các đơn vị, tổ chức đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

9.2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Thông tư số 01/2002/TT-BTC ngày 08/01/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy chế công khai tài chính về ngân sách nhà nước các cấp.

9.3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thực hiện; cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện đầy đủ những quy định về việc công khai ngân sách nhà nước theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trần Văn Tá**

Mẫu số 01/QĐ-CKNS

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /QĐ-BTC

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20....***QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**Về việc công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán)  
ngân sách nhà nước năm....**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết...../20.../QH ngày.../.../20... của Quốc hội về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách nhà nước năm.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm.... (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tài vụ quản trị và các Vụ, Cục, Tổng cục liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Tài chính quản trị trung ương;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VP, Vụ NSNN.

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH***(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 02/QĐ-CKNS**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số /QĐ-UB Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**....., ngày.... tháng.... năm 20....**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**

Về việc công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 10/12/2003 của Quốc hội Khóa 10, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết...../20..../NQ-HĐND ngày...../..../20.... của Hội đồng nhân dân tỉnh.... về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách năm.....;

Căn cứ.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm... (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan của các đoàn thể ở tỉnh;
- UBND các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Lưu: Văn phòng HĐND và UBND, Sở TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH....**  
**Chủ tịch**

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03/QĐ-CKNS

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /QĐ-UB

....., ngày.... tháng.... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....**

Về việc công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 10/12/2003 của Quốc hội Khóa 10, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết...../20.../NQ-HĐND ngày.../.../20... của Hội đồng nhân dân huyện.... về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách năm...,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm..... (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính, thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: Văn phòng UBND, Phòng TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN....****Chủ tịch***(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 04/QĐ-CKNS

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số /QĐ-UB

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....**

Về việc công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm...

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ....**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 10/12/2003 của Quốc hội Khóa 10, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết.../20.../NQ-HĐND ngày.../.../20... của Hội đồng nhân dân xã... về việc quyết định dự toán (hoặc phê chuẩn quyết toán) ngân sách năm....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm.... (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...**

**Chủ tịch**

(Ký tên và đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH

Mẫu số 01/CKTC-NSNN

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN)  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM....**

*(kèm theo Quyết định..... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>A</b>	<b>TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	
2	Thu từ dầu thô	
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu (số cân đối)	
4	Thu viện trợ không hoàn lại	
<b>B</b>	<b>THU KẾT CHUYỂN TỪ NĂM TRƯỚC SANG</b>	
<b>C</b>	<b>TỔNG SỐ CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi trả nợ và viện trợ	
3	Chi thường xuyên	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng (đối với dự toán)	
<b>D</b>	<b>BỘI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	
	<b>Tỷ lệ bội chi so GDP</b>	
	<i>Nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước</i>	
1	Vay trong nước	
2	Vay nước ngoài	

09638250

**BỘ TÀI CHÍNH**

Mẫu số 02/CKTC-NSNN

**CÂN ĐỐI THU, CHI DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) NGÂN SÁCH  
TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM...**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
A	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	
I	<b>Nguồn thu ngân sách trung ương</b>	
1	Thu ngân sách trung ương hưởng theo phân cấp - Thu thuế, phí và các khoản thu khác - Thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại	
2	Thu chuyển nguồn	
II	<b>Chi ngân sách trung ương</b>	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách trung ương theo phân cấp (không kể số bổ sung cho ngân sách địa phương)	
2	Bổ sung cho ngân sách địa phương - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	
III	<b>Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước</b>	
B	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	
I	<b>Nguồn thu ngân sách địa phương</b>	
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	
II	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	
1	Chi cân đối ngân sách địa phương	
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	

09638250

**BỘ TÀI CHÍNH****Mẫu số 03/CKTC-NSNN****DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM.....***(kèm theo Quyết định... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).**Đơn vị tính: tỷ đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<b>Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước</b>	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)</b>	
1	Thu từ kinh tế quốc doanh	
2	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể thu từ dầu thô)	
3	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
5	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao	
6	Lệ phí trước bạ	
7	Thu xổ số kiến thiết	
8	Thu phí xăng, dầu	
9	Thu phí, lệ phí	
10	Các khoản thu về nhà, đất	
a	<i>Thuế nhà đất</i>	
b	<i>Thuế chuyển quyền sử dụng đất</i>	
c	<i>Thu tiền thuê đất</i>	
d	<i>Thu giao quyền sử dụng đất</i>	
e	Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	
11	Thu khác ngân sách	
12	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>	
<b>III</b>	<b>Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu</b>	
1	Thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng NK	
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (phần cân đối ngân sách)	
	<i>Trong đó: - Số thu</i>	
	<i>- Số hoàn thuế giá trị gia tăng và chi phí quản lý thu</i>	
3	Thu chênh lệch giá hàng nhập khẩu	
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>	

09638250



**BỘ TÀI CHÍNH**

Mẫu số 04/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI  
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
THEO CẤU CHI NĂM.....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)	Chia ra	
			NSTW	NSDP
<b>A</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước</b>			
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b> <i>Trong đó:</i> - Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề - Chi khoa học, công nghệ			
<b>II</b>	<b>Chi trả nợ và viện trợ</b>			
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b> <i>Trong đó:</i> 1 Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề 2 Chi Khoa học, công nghệ			
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</b>			
<b>V</b>	<b>Dự phòng (đối với dự toán)</b>			
<b>B</b>	<b>Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN</b> <b>Tổng số (A + B)</b>			
<b>C</b>	<b>Chi vay nước ngoài về cho vay lại</b> <b>Tổng số (A + B + C)</b>			

09638250

BỘ TÀI CHÍNH

Mẫu số 05/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ  
QUA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>I</b>	<b>Các khoản thu, chi quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	
1	Phí cầu đường bộ	
2	Lệ phí cảng vụ (đường biển)	
3	Chi từ nguồn thu sử dụng hạ tầng đường sắt	
4	Phí đảm bảo an toàn hàng hải	
5	Các loại phí, lệ phí khác và đóng góp xây dựng hạ tầng	
6	Các khoản thu, chi tại xã	
...	....	

**BỘ TÀI CHÍNH**

Mẫu số 06/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG  
THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
2	Góp vốn cổ phần các tổ chức tài chính quốc tế	
3	Chi dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	
...	...	
<b>II</b>	<b>Chi trả nợ và viện trợ</b>	
1	Trả nợ trong nước	
2	Trả nợ nước ngoài	
3	Viện trợ	
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	
1	Chi quốc phòng	
2	Chi an ninh	
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi y tế	
5	Chi dân số kế hoạch hóa gia đình	
6	Chi khoa học - công nghệ	
7	Chi văn hóa thông tin	
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9	Chi thể dục thể thao	
10	Chi lương hưu và đảm bảo xã hội	
11	Chi sự nghiệp kinh tế	
12	Chi quản lý hành chính	
13	Chi trợ giá hàng chính sách	
14	Chi khác	
<b>IV</b>	<b>Dự phòng (đối với dự toán)</b>	
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung cân đối ngân sách địa phương</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	
<b>C</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN VAY NƯỚC NGOÀI VỀ CHO VAY LẠI</b>	
	<b>TỔNG SỐ (A + B + C)</b>	

09638250

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA TỪNG BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC Ở TRUNG ƯƠNG NĂM...**

(kèm theo Quyết định.../QĐ-BTC ngày.../.../20... của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Tên đơn vị	Tổng số chi	I. Chi đầu tư phát triển (không kể chi đầu tư phát triển cho CTMT, dự án 5 triệu ha rừng, chương trình 135)				II. Chi thường xuyên (không kể chi thường xuyên cho CTMT, dự án 5 triệu ha rừng, chương trình 135)						III. Chi chương trình mục tiêu				
			Tổng số	Chi đầu tư XD/CB			Chi ĐT/PT khác	Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Chia ra			
				Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước			Giáo dục đào tạo	Y tế	Khoa học công nghệ	Quản lý hành chính		CTMT quốc gia 135	Chương trình 135	Dự án 5 triệu ha rừng	
1	Văn phòng Chủ tịch nước																
2	Văn phòng Quốc hội																
3	Tòa án nhân dân tối cao																
...	...																
	Bộ Quốc phòng																
	Bộ Công an																
	Bộ Tư pháp																
	Bộ Xây dựng																
	...																
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam																
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam																
	....																

**BỘ TÀI CHÍNH**

Mẫu số 08/CKTC-NSNN

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO  
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, DỰ ÁN NĂM...**

(kèm theo Quyết định... / QĐ-BTC ngày... / ... / 20...  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)	Chia ra	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>			
1	Chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm			
2	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn			
3	Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình			
4	Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS			
5	Chương trình văn hóa			
6	Chương trình giáo dục và đào tạo			
7	Chương trình phòng, chống tội phạm			
...	.....			
<b>II</b>	<b>Chương trình 135</b>			
<b>III</b>	<b>Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng</b>			

09638250

**BỘ TÀI CHÍNH**Mẫu số **09/CKTC-NSNN****DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) THU, CHI NGÂN SÁCH CỦA CÁC TỈNH,  
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM...***(kèm theo Quyết định.../QĐ-BTC ngày.../.../20...**của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Tên tỉnh, thành phố	Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh, thành phố	Tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa NSTW và NSDP	Tổng chi cân đối NSDP	Bổ sung từ NSTW cho NSDP		
					Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu
1	Hà Nội						
2	Hải Phòng						
...	....						

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 10/CKTC-NSDP

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN)  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>I</b>	<b>Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	
2	Thu từ dầu thô	
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu (số cân đối)	
4	Thu viện trợ không hoàn lại	
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>	
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp - Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% - Các khoản thu phân chia ngân sách địa phương hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
3	Huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN	
4	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	
<b>III</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi thường xuyên	
3	Chi trả nợ (cả gốc và lãi) các khoản tiền huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng (đối với dự toán)	
6	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 11/CKTC-NSĐP

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) NGÂN SÁCH CẤP TỈNH  
VÀ NGÂN SÁCH CỦA HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ  
THUỘC TỈNH NĂM.....)**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh.....).*

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>A</b> <b>I</b> 1 2 3 4 <b>II</b> 1 2 3 <b>B</b> <b>I</b> 1	<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b> <b>Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh</b> Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp - Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% - Các khoản thu ngân sách phân chia phần ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu Huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước <b>Chi ngân sách cấp tỉnh</b> Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp (không kể số bổ sung cho ngân sách cấp dưới) Bổ sung cho ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau <b>NGÂN SÁCH HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH (BAO GỒM NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ)</b> <b>Nguồn thu ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</b> Thu ngân sách hưởng theo phân cấp:	

09638250



Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%</li><li>- Các khoản thu phân chia phần ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)</li></ul> Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: <ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ sung cân đối</li><li>- Bổ sung có mục tiêu</li></ul>	09638250
II	<b>Chi ngân sách huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</b>	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 12/CKTC-NSĐP

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM....**

(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	
A	<b>Tổng thu các khoản cân đối ngân sách nhà nước</b>	
I	<b>Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước</b>	
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế giá trị gia tăng</li> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước</li> <li>- Thuế môn bài</li> <li>- Thuế tài nguyên</li> <li>- Thu khác</li> </ul>	
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế giá trị gia tăng</li> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước</li> <li>- Thuế môn bài</li> <li>- Thuế tài nguyên</li> <li>- Thu khác</li> </ul>	
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế giá trị gia tăng</li> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước</li> <li>- Thuế môn bài</li> <li>- Thuế tài nguyên</li> <li>- Thu khác</li> </ul>	
4	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	

09638250

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế giá trị gia tăng</li> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước</li> <li>- Thuế môn bài</li> <li>- Thuế tài nguyên</li> <li>- Thu khác</li> </ul>	
5	Lệ phí trước bạ	
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
7	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao	
8	Thu xổ số kiến thiết	
9	Thu phí xăng dầu	
10	Thu phí, lệ phí	
11	Các khoản thu về nhà, đất:	
a	<i>Thuế nhà đất</i>	
b	<i>Thuế chuyển quyền sử dụng đất</i>	
c	<i>Thu tiền thuê đất</i>	
d	<i>Thu giao quyền sử dụng đất</i>	
e	<i>Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	
12	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	
13	Thu khác ngân sách	
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>	
<b>III</b>	<b>Thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu do Hải quan thu</b>	
1	Thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng NK	
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (thực thu trên địa bàn)	
3	Thu chênh lệch giá hàng nhập khẩu	
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>	
<b>V</b>	<b>Thu huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN</b>	
<b>B</b>	<b>Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	
2	Các khoản phụ thu	
3	Khác	

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		
<b>A</b>	<b>Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương</b>	
1	Các khoản thu hưởng 100%	
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) NSDP được hưởng	
3	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	
4	Thu kết dư	
5	Thu huy động đầu tư theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN	
6	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang	
<b>B</b>	<b>Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN</b>	
1	....	
2	....	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 13/CKTC-NSDP

**DỰ TOÁN (QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM....**

(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... /... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		
<b>A</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách địa phương</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	
	<i>Trong đó:</i>	
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
	- Chi khoa học, công nghệ	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2	Chi Khoa học, công nghệ	
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ gốc và lãi huy động đầu tư CSHT theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</b>	
<b>V</b>	<b>Dự phòng (đối với dự toán)</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau</b>	
<b>B</b>	<b>Các khoản chi được quản lý qua NSNN</b>	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 14/CKTC-NSDP

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO  
TỪNG LĨNH VỰC NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).*

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	
1	Chi quốc phòng	
2	Chi an ninh	
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi y tế	
5	Chi khoa học công nghệ	
6	Chi văn hóa thông tin	
7	Chi phát thanh, truyền hình	
8	Chi thể dục thể thao	
9	Chi đảm bảo xã hội	
10	Chi sự nghiệp kinh tế	
11	Chi quản lý hành chính	
12	Chi trợ giá hàng chính sách	
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ gốc và lãi huy động đầu tư CSHT theo khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự phòng (đối với dự toán)</b>	
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau</b>	

09638250

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH  
CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP TỈNH NĂM...**

(kèm theo Quyết định.../QĐ-UB ngày.../.../20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...).

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Cơ quan, đơn vị	Chi đầu tư phát triển					Chi thường xuyên (theo từng lĩnh vực)		Chi thực hiện một số nhiệm vụ, mục tiêu khác	Dự án 5 triệu ha rừng	Chương trình 135	Chi chương trình MTQG		
		Tổng số	Trong đó: đầu tư XDCB			Trong đó:		Tổng số					Gồm	
			Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Khoa học, công nghệ						...	...
<b>I</b>	<b>Tổng số Các cơ quan, đơn vị của tỉnh</b>													
1	Văn phòng HĐND và UBND													
2	Sở Tư pháp													
3	Sở Xây dựng													
4	Sở Y tế													
5	Sở Giao thông vận tải													
...	....													
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh													
	Hội Nông dân tỉnh													
<b>II</b>	<b>Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp</b>													
1	....													
...	....													

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM...**

(kèm theo Quyết định.../QĐ-UB ngày.../.../20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...).

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng dự toán được duyet	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến	Đã thanh toán từ khởi công đến	Dự toán (hoặc quyết toán) năm ...
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>A. Chuyển tiếp</b>							
<b>I. Ngành ...</b>							
<b>1. Dự án nhóm A</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							
<b>2. Dự án nhóm B</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							
<b>B. Khởi công mới</b>							
<b>I. Ngành ...</b>							
<b>1. Dự án nhóm A</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							
<b>2. Dự án nhóm B</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**

**Mẫu số 17/CKTC-NSDP**

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CHO CÁC DỰ ÁN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC MỤC TIÊU  
NHIỆM VỤ KHÁC DO ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)	Chia ra	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>			
1	Chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm			
2	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn			
3	Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình			
4	Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS			
5	Chương trình văn hóa			
6	Chương trình giáo dục và đào tạo			
7	Chương trình phòng, chống tội phạm			
...	...			
<b>II</b>	<b>Chương trình 135</b>			
<b>III</b>	<b>Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng</b>			
<b>IV</b>	<b>Một số mục tiêu, nhiệm vụ khác</b>			

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 18/CKTC-NSDP

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) THU, CHI NGÂN SÁCH CỦA CÁC  
HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số thứ tự	Tên các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện theo phân cấp	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện		
				Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu
1	Huyện A					
2	Quận B					
3	Thị xã C					
4	Thành phố D					
...	...					

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 19/CKTC-NSDP

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU CHO NGÂN SÁCH  
TỪNG HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).*

*Đơn vị tính: %*

Số thứ tự	Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Chi tiết theo các khoản thu (theo phân cấp của tỉnh)				
		Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	.....	.....	.....
1	Huyện A					
2	Quận B					
3	Thị xã C					
4	Thành phố D					
...	.....					

09638250

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.LuuVienPhapLuat.com

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Mẫu số 20/CKTC-NSDP

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU CHO NGÂN SÁCH  
TỪNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM....**

(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân tỉnh....).

Đơn vị tính: %

Số thứ tự	Xã, phường, thị trấn	Chi tiết theo các khoản thu (theo phân cấp của tỉnh)				
		Thuế chuyển quyền sử dụng đất	Thuế nhà đất	Thuế môn bài	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	.....
1	Xã A					
2	Phường B					
3	Thị trấn C					
4	...					
...	...					

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Mẫu số 21/CKTC-NSH

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM....**

(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân huyện....).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>I</b>	<b>Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	
2	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu (số cân đối)	
3	Thu viện trợ không hoàn lại	
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách huyện</b>	
1	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp - Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100% - Các khoản thu phân chia ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang	
<b>III</b>	<b>Chi ngân sách huyện</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi thường xuyên	
3	Dự phòng (đối với dự toán)	
4	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Mẫu số 22/CKTC-NSH

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN  
VÀ NGÂN SÁCH CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân huyện....).*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách cấp huyện</b>	
1	Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp - Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100% - Các khoản thu ngân sách phân chia phần ngân sách cấp huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang	
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách cấp huyện</b>	
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp (không kể số bổ sung cho ngân sách cấp dưới)	
2	Bổ sung cho ngân sách xã, phường, thị trấn - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
<b>3</b>	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách xã, phường, thị trấn</b>	
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp - Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100% - Các khoản thu phân chia phần ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách xã, phường, thị trấn</b>	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Mẫu số 23/CKTC-NSH

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM....**

(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân huyện.....).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<b>TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	
<b>A</b>	<b>Tổng các khoản thu cân đối NSNN</b>	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	
	- Thuế giá trị gia tăng	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	
	- Thuế môn bài	
	- Thuế tài nguyên	
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	
3	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao	
4	Lệ phí trước bạ	
5	Thu phí, lệ phí	
6	Các khoản thu về nhà, đất	
a	Thuế nhà đất	
b	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	
c	Thu tiền thuê đất	
d	Thu giao quyền sử dụng đất	
e	Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	
7	Thu khác ngân sách	
8	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>	
<b>B</b>	<b>Tổng thu ngân sách huyện</b>	
<b>I</b>	<b>Các khoản thu cân đối ngân sách huyện</b>	
1	Các khoản thu 100%	
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	
4	Thu kết dư	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN</b>	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Mẫu số 24/CKTC-NSH

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH HUYỆN,  
QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM....***(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...**của Ủy ban nhân dân huyện.....).**Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	
<b>A</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học, công nghệ	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2	Chi Khoa học, công nghệ	
<b>III</b>	<b>Dự phòng (đối với dự toán)</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau</b>	
<b>B</b>	<b>Các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	

09638250



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Mẫu số 25/CKTC-NSH

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN,  
QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân huyện....).*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<b>Tổng chi ngân sách cấp huyện</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
...	...	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	
1	Chi quốc phòng	
2	Chi an ninh	
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi y tế	
5	Chi khoa học công nghệ	
6	Chi văn hóa thông tin	
7	Chi phát thanh, truyền hình	
8	Chi thể dục thể thao	
9	Chi đảm bảo xã hội	
10	Chi sự nghiệp kinh tế	
11	Chi quản lý hành chính	
12	Chi trợ giá hàng chính sách	
<b>III</b>	<b>Dự phòng (đối với dự toán)</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã</b>	
<b>V</b>	<b>Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau</b>	

09638250

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN  
CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP HUYỆN NĂM...**

(kèm theo Quyết định.../QĐ-UB ngày.../.../20... của Ủy ban nhân dân huyện...).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Các cơ quan, đơn vị	Chi đầu tư phát triển					Chi thường xuyên (theo từng lĩnh vực)		Chi thực hiện một số nhiệm vụ, mục tiêu khác	Dự án 5 triệu ha rừng	Chương trình 135	Chi chương trình MTQG	
		Trong đó: đầu tư XDCB			Trong đó		Tổng số	Gồm					
		Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Khoa học, công nghệ		...					...
	<b>Tổng số</b>												
<b>I</b>	<b>Các cơ quan, đơn vị của huyện</b>												
1	Văn phòng HĐND và UBND												
2	Phòng giáo dục												
3	Phòng tài chính												
...	....												
...	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện												
...	Hội Nông dân huyện												
<b>II</b>	<b>Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp</b>												
....	....												
...	....												

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM...**

(kèm theo Quyết định.../QĐ-UB ngày.../.../20... của Ủy ban nhân dân huyện...).

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến	Đã thanh toán từ khởi công đến	Dự toán (hoặc quyết toán) năm ...
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>A. Chuyển tiếp</b>							
<b>I. Ngành ...</b>							
<b>1. Dự án nhóm A</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							
<b>2. Dự án nhóm B</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							
<b>B. Khởi công mới</b>							
<b>I. Ngành ...</b>							
<b>1. Dự án nhóm A</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							
<b>2. Dự án nhóm B</b>							
a. Dự án A							
b. Dự án B							
...							

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...

Mẫu số 28/CKTC-NSH

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CHO CÁC DỰ ÁN,  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC MỤC TIÊU  
NHIỆM VỤ KHÁC DO CẤP HUYỆN THỰC HIỆN NĂM.....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20....  
của Ủy ban nhân dân huyện....).*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)	Chia ra	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>			
1	Chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm			
2	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn			
3	Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình			
4	Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS			
5	Chương trình văn hóa			
6	Chương trình giáo dục và đào tạo			
7	Chương trình phòng, chống tội phạm			
...	.....			
<b>II</b>	<b>Chương trình 135</b>			
<b>III</b>	<b>Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng</b>			
<b>IV</b>	<b>Một số mục tiêu, nhiệm vụ khác</b>			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...

Mẫu số 29/CKTC-NSH

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân huyện....)*

Số thứ tự	Chi tiết theo các sắc thuế (theo phân cấp của tỉnh)	Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu cấp tỉnh được hưởng	Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu cấp huyện được hưởng	Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu xã được hưởng
1	Thuế giá trị gia tăng			
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
3	Thuế môn bài			
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
...	.....			
...	.....			

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ...

Mẫu số 30/CKTC-NSH

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH NĂM .....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20... của ủy ban nhân dân huyện...).*

Đơn vị tính: %

Số thứ tự	Xã, phường, thị trấn	Chi tiết theo các khoản thu (theo phân cấp của tỉnh)				
		Thuế chuyển quyền sử dụng đất	Thuế nhà đất	Thuế môn bài	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	....
1	Xã A					
2	Phường B					
3	Thị trấn C					
...	...					
...	...					

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ....

Mẫu số 31/CKTC-NSH

**DỰ TOÁN (QUYẾT TOÁN) THU, CHI NGÂN SÁCH CỦA  
CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM.....**

*(kèm theo Quyết định.../QĐ-UB ngày.../.../20...  
của Ủy ban nhân dân huyện....)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Số thứ tự	Tên các xã, phường, thị trấn	Tổng thu NSNN trên địa bàn xã, phường, thị trấn	Tổng chi cân đối ngân sách xã	Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho cấp xã		
				Tổng số	Bổ sung cân đối	Bổ sung có mục tiêu
1	Xã A					
2	Phường B					
3	Thị trấn C					
...	...					

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

Mẫu số 32/CKTC-NSX

**BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN)****NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM...**

(kèm theo Quyết định số ... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân xã...).

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU NGÂN SÁCH</b>	
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện - Bổ sung cân đối - Bổ sung có mục tiêu	
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI NGÂN SÁCH</b>	
1	Chi đầu tư	
2	Chi thường xuyên	
3	Dự phòng (đối với dự toán)	
4	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	

09638250



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

Mẫu số 33/CKTC-NSX

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) THU NGÂN SÁCH  
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM...**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân xã....).*

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
I	Tổng thu NSNN được giao trên địa bàn xã	
II	Tổng số thu ngân sách xã	
1	Các khoản thu 100%	
1.1	Phí, lệ phí	
1.2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	
1.3	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp	
1.4	Đóng góp của nhân dân theo quy định	
1.5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
1.6	Thu kết dư ngân sách năm trước	
1.9	Thu khác	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	
2.1	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	
2.2	Thuế nhà, đất	
2.3	Thuế môn bài thu từ cá nhân và hộ kinh doanh	
2.4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	
2.5	Lệ phí trước bạ nhà đất	
...	<i>Chi tiết các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định</i>	
3	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã	
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	
4.1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	
4.2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	
5	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang	

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...

Mẫu số 34/CKTC-NSX

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH  
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN NĂM...**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân xã....).*

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)
	<b>Tổng số chi ngân sách xã</b>	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản <i>(chi tiết đến từng công trình)</i>	
2	Chi thường xuyên	
2.1	Chi quốc phòng	
2.2	Chi an ninh	
2.3	Chi giáo dục	
2.4	Chi y tế	
2.5	Chi văn hóa thông tin	
2.6	Chi thể dục thể thao	
2.7	Chi sự nghiệp xã hội	
2.8	Sự nghiệp kinh tế	
2.9	Chi quản lý hành chính	
2.10	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	
2.11	Chi khác	
3	Dự phòng (đối với dự toán)	
4	Chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	

09638250

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...**

**Mẫu số 35/CKTC-NSX**

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM...**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân xã...).*

*Đơn vị: 1.000 đồng*

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến hết 31/12 ...	Dự toán năm...		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Nguồn cân đối NS
<b>TỔNG SỐ</b> <b>1. CT chuyển tiếp</b> . . Trong đó: hoàn thành trong năm . . <b>2. CT khởi công mới</b> . . Trong đó: hoàn thành trong năm . . .								

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

Mẫu số 36/CKTC-NSX

**DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH CHO CÁC DỰ ÁN,  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC MỤC TIÊU  
NHIỆM VỤ KHÁC DO CẤP XÃ THỰC HIỆN NĂM...**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân xã....).*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán)	Chia ra	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia</b>			
1	Chương trình xóa đói, giảm nghèo và việc làm			
2	Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn			
3	Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình			
4	Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS			
5	Chương trình văn hóa			
6	Chương trình giáo dục và đào tạo			
7	Chương trình phòng, chống tội phạm			
...	...			
<b>II</b>	<b>Chương trình 135</b>			
<b>III</b>	<b>Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng</b>			
<b>IV</b>	<b>Một số mục tiêu, nhiệm vụ khác</b>			

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...

Mẫu số 37/CKTC-NSX

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH QUYẾT ĐỊNH NĂM....**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20... của Ủy ban nhân dân xã...).*

Số thứ tự	Chi tiết theo các sắc thuế (theo phân cấp của tỉnh)	Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu cấp tỉnh được hưởng	Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu cấp huyện được hưởng	Tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu cấp xã được hưởng
1	Thuế chuyển quyền sử dụng đất			
2	Thuế nhà đất			
3	Thuế môn bài			
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
...	...			
...	...			

09638250

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ....

Mẫu số 38/CKTC-NSX

**KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG  
TÀI CHÍNH KHÁC CỦA XÃ, PHƯỜNG,  
THỊ TRẤN NĂM...**

*(kèm theo Quyết định... / QĐ-UB ngày... / ... / 20...  
của Ủy ban nhân dân xã....).*

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch (hoặc thực hiện)	
		Thu	Chi
<b>1</b>	<b>Các quỹ công chuyên dùng</b>		
1.1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa		
1.2	Quỹ khuyến học		
...	.....		
<b>2</b>	<b>Các hoạt động sự nghiệp</b>		
2.1	Sự nghiệp kinh tế		
2.1.1	Chợ		
2.1.2	Bến bãi		
...	.....		
2.2	Sự nghiệp văn xã		
2.2.1	Y tế		
2.2.2	Mầm non		
2.2.3	Giáo dục		
2.2.4	Văn hóa, nghệ thuật		
2.2.5	Thể dục thể thao		
...	.....		

09638250

**Mẫu số 39/CKNS-BC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UB-BC

....., ngày.... tháng... năm....

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh....**

Ủy ban nhân dân huyện... báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm..... trên địa bàn huyện theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số.../2004/TT-BTC ngày..... 12/2004 của Bộ Tài chính như sau:

**I. Tình hình công khai ngân sách tại các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:**

- Số xã chưa công khai ngân sách:... (nêu rõ tên từng xã)
- Số xã đã thực hiện công khai:... (chi tiết theo biểu sau)

Số thứ tự	Tên từng xã	Xã đã thực hiện công khai ngân sách						Ghi chú
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	Xã A							
2	Xã B							
...	...							

- Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai ngân sách hoặc đã công khai ngân sách nhưng chưa đúng quy định.

**II. Tình hình công khai ngân sách của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định.**

- Huyện chưa thực hiện công khai ngân sách
- Huyện đã thực hiện công khai ngân sách (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**III. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân huyện:**

- Số đơn vị dự toán chưa thực hiện công khai:...

- Số đơn vị dự toán đã thực hiện công khai ngân sách:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**IV. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ:**

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa thực hiện công khai:...

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**V. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước:**

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước chưa thực hiện công khai:...

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**VI. Tình hình thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước:**

- Các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước chưa thực hiện công khai:...

- Các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**VII. Tình hình thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân:**

- Các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân chưa thực hiện công khai:...

- Các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**VIII. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.**

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở huyện;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...**

**Chủ tịch**

*(Ký tên và đóng dấu)*



Mẫu số 40/TC-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...  
PHÒNG TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN) CHI NGÂN SÁCH HUYỆN,  
QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM....**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách huyện	Chia ra	
			Chi ngân sách của các đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện	Chi ngân sách của các xã, phường, thị trấn
<b>I</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>			
	<b>Chi đầu tư phát triển</b>			
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản			
2	Chi đầu tư xây dựng cơ bản khác			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>			
1	Chi quốc phòng			
2	Chi an ninh			
3	Chi giáo dục và đào tạo			
4	Chi y tế			
5	Chi khoa học công nghệ			
6	Chi văn hóa thông tin			
7	Chi phát thanh, truyền hình			
8	Chi thể dục thể thao			
9	Chi đảm bảo xã hội			
10	Chi sự nghiệp kinh tế			
11	Chi quản lý hành chính			
12	Chi trợ giá hàng chính sách			

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Lưu: Phòng Tài chính.

**Trưởng phòng tài chính huyện...**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 41/CKNS-BC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../UB-BC

....., ngày.... tháng ... năm ....

**Kính gửi: Bộ Tài chính**

Ủy ban nhân dân tỉnh..... báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm..... trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số..../2004/TT-BTC ngày..../12/2004 của Bộ Tài chính như sau:

**I. Tình hình công khai ngân sách tại các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

1. Số xã chưa công khai ngân sách: ...
2. Số xã đã thực hiện công khai ngân sách: ...

Trong đó:

- Đúng nội dung quy định:.... xã, chưa đúng nội dung quy định:... xã
- Đúng hình thức quy định:.... xã, chưa đúng hình thức quy định:... xã
- Đúng thời gian quy định:.... xã, chưa đúng thời gian quy định:... xã.

**II. Tình hình công khai ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

1. Số huyện chưa thực hiện công khai ngân sách:... (nêu cụ thể từng huyện)
2. Số huyện đã thực hiện công khai ngân sách:... (chi tiết theo biểu sau).

Số thứ tự	Tên từng huyện	Huyện đã thực hiện công khai ngân sách						Ghi chú
		Nội dung		Hình thức		Thời gian		
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian quy định	Chưa đúng thời gian quy định	
1	Huyện A							
2	Huyện B							
...	...							

**III. Tình hình công khai ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:**

- Tỉnh chưa thực hiện công khai ngân sách
- Tỉnh đã thực hiện công khai ngân sách (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

0964250

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**IV. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Số đơn vị dự toán chưa thực hiện công khai:...
- Số đơn vị dự toán đã thực hiện công khai ngân sách:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**V. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ:**

- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa thực hiện công khai:...
- Số đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**VI. Tình hình thực hiện công khai tài chính của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước:**

- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước chưa thực hiện công khai:...
- Số dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**VII. Tình hình thực hiện công khai tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước:**

- Số doanh nghiệp nhà nước chưa thực hiện công khai:...
- Số doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**VIII. Tình hình thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước:**

- Các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước chưa thực hiện công khai:...
- Các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**IX. Tình hình thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân:**

- Các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân chưa thực hiện công khai:...
- Các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân đã thực hiện công khai:... (nêu rõ công khai có đúng nội dung, hình thức, thời gian không).

**X. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.**

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy;
- TT Hội đồng nhân dân huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...**

**Chủ tịch**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu số 42/TC-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20.....

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN (HOẶC QUYẾT TOÁN)  
CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM....**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Dự toán (hoặc quyết toán) NSDP	Chia ra	
			Chi ngân sách của các đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh	Chi ngân sách của các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
<b>I</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>			
1	<b>Chi đầu tư phát triển</b>			
...	...			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>			
1	Chi quốc phòng			
2	Chi an ninh			
3	Chi giáo dục và đào tạo			
4	Chi y tế			
5	Chi khoa học công nghệ			
6	Chi văn hóa thông tin			
7	Chi phát thanh, truyền hình			
8	Chi thể dục thể thao			
9	Chi đảm bảo xã hội			
10	Chi sự nghiệp kinh tế			
11	Chi quản lý hành chính			
12	Chi trợ giá hàng chính sách			
...	....			

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: Sở Tài chính.

**Giám đốc Sở Tài chính tỉnh...**

(Ký tên và đóng dấu)